



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---*---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2017

Số: 01/2017/NQ-ĐHCD

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN XIII- NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - MÃ CK: CTD

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần XIII – năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS;

Đại hội đồng Cổ đông (“Đại hội”) thường niên lần XIII- năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS (“Công ty”) được tổ chức vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017 tại Khách sạn New World Sài Gòn - Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM. Tính đến 10 giờ 50 phút, tổng số Cổ đông tham dự và uỷ quyền là 564 người, đại diện sở hữu cho 68.046.051 cổ phần (“CP”), chiếm tỷ lệ 88,39 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2016

Đại hội thông qua Báo cáo thường niên năm 2016 (Trong đó có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo Tài chính đã kiểm toán), một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	20.782.721.033.541
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.762.921.903.118
3.	Lợi nhuận sau thuế thuộc về Cổ đông Công ty mẹ	Đồng	1.422.143.918.540
4.	Tổng tài sản	Đồng	11.740.871.191.107
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	6.233.627.839.279

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2016

Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2016 như sau:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Tổng tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	1.435.367.163.772
1.1	- Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2015	Đồng	13.223.245.232
1.2	- Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2016	Đồng	1.422.143.918.540
2	Phân chia các quỹ và trả cổ tức	Đồng	1.421.990.720.000
2.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	Đồng	71.768.000.000
2.2	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và Cán bộ chủ chốt	Đồng	104.086.000.000
2.3	Trích quỹ đầu tư phát triển (60%)	Đồng	861.220.000.000
2.4	Cổ tức/vốn góp là 50% (5.000 đồng/CP)	Đồng	384.916.720.000
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	Đồng	13.376.443.772

Điều 3: Thông qua báo cáo về chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

Đại hội thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là 0,75% lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2016. Hội đồng Quản trị báo cáo chi tiết việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát 2016 như sau:

Ngân sách theo Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt là **10.650.000.000 đồng**, phân phối như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian làm việc trong năm (Tháng)	Mức thù lao năm 2016 (Triệu đồng/tháng)	Tổng thù lao năm 2016 (Triệu đồng)
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT				8.640
I	Hội đồng Quản trị				7.140
*	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành				4.680
1.1	Nguyễn Bá Dương	CTHĐQT kiêm TGĐ	12	110	1.320
1.2	Trần Quang Quân	TV HĐQT kiêm PTGĐ	12	100	1.200
1.3	Trần Quang Tuấn	TV HĐQT kiêm PTGĐ	12	100	1.200
1.4	Vũ Duy Lam	TV HĐQT kiêm TBĐT	12	80	960
*	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành				2.460
1.5	Bolat Duisenov	TV HĐQT	12	65	780
1.6	Trần Quyết Thắng	TV HĐQT	12	90	1.080
1.7	Giuseppe Maniscalco Ferrara	TV HĐQT	12	50	600
II	Ban Kiểm soát				1.500
1	Nguyễn Đức Cảnh	Trưởng BKS	12	65	780
2	Phan Cẩm Ly	TV BKS	12	30	360
3	Nguyễn Thị Phúc Long	TV BKS	12	30	360
B	CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT				2.010
I	Tiểu ban Chiến lược				240
1.1	Nguyễn Bá Dương	Trưởng Ban	6	20	120
1.2	Bolat Duisenov	Thành viên	6	20	120
II	Tiểu ban Đãi ngộ				480
2.1	Bolat Duisenov	Trưởng Ban	6	30	180
2.2	Trần Quang Tuấn	Thành viên	6	20	120
2.3	Đặng Hoài Nam	Thành viên	6	30	180
III	Tiểu ban Đầu tư				720
3.1	Bolat Duisenov	Trưởng Ban	6	40	240
3.2	Từ Đại Phúc	Thành viên	6	40	240
3.3	Vũ Duy Lam	Thành viên	6	40	240

IV	Tiểu ban Nhân sự				570
4.1	Nguyễn Bá Dương	Trưởng Ban	6	50	300
4.2	Yerkin Tatishev	Thành viên	6	45	270
*	TỔNG CỘNG (A+B)				10.650

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017

Đại hội thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2016 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.783	27.000	29,91%
2.	Lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.422	1.750	23,07%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2017

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
2.	Trích quỹ đầu tư phát triển	40%
3.	Cổ tức/vốn góp là 30% (3.000/CP)	30%

Điều 5: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty

Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách 04 Công ty kiểm toán độc lập nước ngoài hàng đầu tại Việt Nam (Big Four) được chấp thuận của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm 2017.

Điều 6: Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Đại hội thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2017 là 0,75% lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2017.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên và báo cáo với Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018.

Điều 7: Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt trong năm 2017

Đại hội đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trong năm 2017, chi tiết đợt phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP.

- Số lượng cổ phiếu phát hành: **1.305.000** cổ phần, tương đương với 1,69% số cổ phần đang lưu hành.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 13.050.000.000 đồng.
- Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành cổ phiếu: Cán bộ chủ chốt tùy theo vị trí công tác, mức độ đóng góp đối với sự phát triển của Công ty, trình độ, năng lực, thâm niên công tác tại Coteccons và các công ty con (Coteccons sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên). Riêng về thâm niên công tác phải đạt tối thiểu từ 5 năm. Danh sách cụ thể do Ban Tổng Giám đốc đề nghị và phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị. Số cổ phiếu ESOP mà Cán bộ chủ chốt từ chối mua sẽ được chào bán lại cho các Cán bộ chủ chốt khác có tên trong danh sách được mua cổ phiếu ESOP theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ khi phát hành. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các Cán bộ chủ chốt vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức sa thải hoặc xin chuyển công ty khác (ngoài Coteccons hoặc các công ty thành viên mà Coteccons nắm giữ trên 51% vốn tại thời điểm Cán bộ chủ chốt đó xin chuyển công việc) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESOP đã mua trong đợt phát hành này, giá thu hồi bằng giá phát hành. Cán bộ chủ chốt sở hữu ESOP được hưởng đầy đủ quyền lợi như Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông khác (trừ quyền chuyển nhượng trong thời gian bị hạn chế). Cổ phiếu thu hồi sẽ được bán lại cho Cán bộ chủ chốt khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Phương án sử dụng vốn tăng thêm: bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua nội dung trên đây và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phát hành (dự kiến trong quý 3/2017) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc phát hành bao gồm:
 - + Phê duyệt danh sách cụ thể Cán bộ chủ chốt được quyền mua cổ phiếu ESOP và số lượng cổ phiếu ESOP cho từng cá nhân được quyền mua theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc.
 - + Đăng ký và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP với Ủy ban Chứng khoán.
 - + Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
 - + Tiến hành các thủ tục cần thiết với Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với vốn điều lệ mới.
 - + Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết khác hoàn tất đợt phát hành.

Điều 8: Thông qua việc điều chỉnh chính sách khuyến khích giai đoạn 2016-2020 (Đã được phê duyệt trong ĐHĐCĐ năm 2016)

Đại hội thông qua việc điều chỉnh chính sách khuyến khích cho Ban điều hành và Cán bộ chủ chốt căn cứ trên kết quả đạt được hàng năm trong giai đoạn 5 năm (từ 2016-2020) với một số nội dung điều chỉnh như sau:

1. **Giá trị khuyến khích:** Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ thấp hơn 75% Lợi nhuận sau thuế năm trước thì không được nhận khuyến khích. Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ bằng hoặc lớn hơn 75% đến 100% lợi nhuận sau thuế năm trước thì áp dụng mức khuyến khích là 4% tính trên Lợi

nhuận sau thuế. Nếu lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ trong khoảng Lợi nhuận sau thuế năm trước đến Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch năm hiện tại thì áp dụng mức khuyến khích là 6% tính trên Lợi nhuận sau thuế. Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ cao hơn Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch năm hiện tại, thì áp dụng mức khuyến khích là 8% tính trên Lợi nhuận sau thuế.

2. **Hình thức khuyến khích:** Phát hành cổ phiếu bán ưu đãi cho Cán bộ chủ chốt của Công ty (ESOP) và / hoặc thưởng bằng tiền theo nguyên tắc sau đây:

- **Giá trị khuyến khích bằng cổ phiếu:** sẽ được tính trên cơ sở giá trị sổ sách thể hiện trên báo cáo tài chính trước thời điểm phát hành nhân với số lượng cổ phiếu phát hành bán ưu đãi cho Cán bộ chủ chốt.
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành tối đa cho giai đoạn 2016-2020 là 4,0% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (trong đó 1,69% cổ phần hiện đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt phát hành trong năm 2017 dựa trên kết quả đạt được của năm 2016. Số lượng cổ phiếu còn lại phát hành của mỗi năm do Hội đồng Quản trị quyết định (nhưng không quá 1,15% mỗi năm kể từ năm 2018 trở đi) cho đến khi hết số lượng 4,0% tổng số cổ phiếu lưu hành. Khi số lượng cổ phiếu ESOP của chính sách đã đạt 4,0% số lượng cổ phiếu lưu hành thì chính sách khuyến khích sẽ chỉ thực hiện bằng tiền.
- **Giá trị khuyến khích bằng tiền:** Giá trị khuyến khích hằng năm sau khi trừ giá trị khuyến khích bằng cổ phiếu (nếu còn) sẽ thưởng bằng tiền và lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- **Giá phát hành:** giá phát hành cổ phiếu bằng khoảng từ 60% đến 100% giá trị sổ sách của cổ phiếu trên báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất thời điểm phát hành (áp dụng từ ESOP năm 2018 trở đi). Mức giá chính thức ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình thực tế thời điểm phát hành để quyết định mức giá phù hợp trong khoảng giá trên.
- **Đối tượng tham gia:** Cán bộ chủ chốt thuộc Coteccons và các công ty con (Coteccons sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên) được Ban điều hành lựa chọn. Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cá nhân hoặc số tiền thưởng sẽ căn cứ theo mức độ đóng góp của từng Cán bộ chủ chốt và được Ban điều hành đề nghị và được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

3. **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:** toàn bộ số lượng cổ phần ESOP phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 02 năm kể từ khi phát hành. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các Cán bộ chủ chốt vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức sa thải hoặc xin chuyển công ty khác (ngoài Coteccons hoặc các công ty thành viên mà Coteccons nắm giữ trên 51% vốn tại thời điểm Cán bộ chủ chốt đó xin chuyển công việc) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESOP đã mua trong đợt phát hành này, giá thu hồi bằng giá phát hành. Cán bộ chủ chốt sở hữu ESOP được hưởng đầy đủ quyền lợi như Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông khác (trừ quyền chuyển nhượng trong thời gian bị hạn chế). Cổ phiếu thu hồi sẽ được bán lại cho Cán bộ chủ chốt khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Việc xác định giá trị khuyến khích, hình thức khuyến khích (bằng cổ phiếu và/hoặc bằng tiền) cho Cán bộ chủ chốt của Công ty theo chính sách trên đây sẽ được xác định sau khi có Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán. Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm ủy quyền cho Hội

đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai việc chính sách khuyến khích cho Cán bộ chủ chốt.

Điều 9: Thông qua nội dung đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

Đại hội thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để đáp ứng tình hình kinh doanh của Công ty và nhu cầu thi công tổng thầu. Nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng -Chi tiết: Sản xuất máy móc-thiết bị xây dựng.
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu : sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư-máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ
4321	Lắp đặt hệ thống điện -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ-điện-lạnh. Lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp.
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi hoặc điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống các thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tư vấn đầu tư.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. -Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế nội-ngoại thất công trình. -Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa, không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế phần cơ-điện công trình. -Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp. - Thiết kế cấp - thoát nước công trình dân dụng - công nghiệp - Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.
4100 (chính)	Xây dựng nhà các loại
4220	Xây dựng công trình công ích

4290	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác -Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác -Chi tiết: Sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng -Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác -Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định chi tiết (nếu có) các mã ngành trong các nhóm trên đây khi thực hiện đăng ký điều chỉnh.

Điều 10: Thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty

Đại hội thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty từ mức 49% lên mức 60% để nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu CTD trên thị trường và thông qua việc thực hiện điều chỉnh hủy bỏ một số ngành nghề có điều kiện sau: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa - quốc tế (mã ngành: 7912); Kinh doanh bất động sản (mã ngành: 6810); Môi giới bất động sản (mã ngành 6820); Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh) (mã ngành 5510). Các ngành nghề này nếu có nhu cầu kinh doanh sẽ được thực hiện tại các công ty con hoặc công ty liên kết.

Điều 11: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

Đại hội thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty để tăng cường công tác quản trị Công ty. Nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày chi tiết trong phụ lục đính kèm.

Điều 12: Thông qua nội dung ủy quyền thực hiện

Đại hội thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện và hoàn thành các công việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, nâng tỷ lệ sở hữu của nhà

đầu tư nước ngoài và sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty như tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị quyết này. Đồng thời thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh này bao gồm:

- Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký nâng tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam và thực hiện công bố thông tin ra thị trường về việc tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTD lên 60%; và
- Sửa đổi một số điều của Điều lệ đã được Đại hội Đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 13: Thông qua kết quả bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội thông qua kết quả bầu các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ (2017-2022). Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ Tên	Số CMND/ Hộ chiếu	% trên số CP có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Ông Nguyễn Sỹ Công	025222707	87,93%	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Bá Dương	024281981	113,08%	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Quốc Hiệp	001046002199	87,27%	Trúng cử
4	Ông Talgat Turumbayev	N10277456	95,92%	Trúng cử
5	Ông Trần Quyết Thắng	023324443	78,90%	Trúng cử
6	Ông Tan Chin Tiong	E5192945B	106,26%	Trúng cử
7	Ông Yerkin Tatishev	N09821664	95,90%	Trúng cử

Các Ông có tên nêu trên đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty.

Điều 14: Thông qua kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội thông qua kết quả bầu các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022). Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ Tên	Số CMND/ Hộ chiếu	% trên số CP có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Ông Luis Fernando Garcia Agraz	G14594523	133,84%	Trúng cử
2	Ông Đặng Hoài Nam	028424752	79,71%	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Minh Nhựt	GA211548	71,47%	Trúng cử

Các Ông có tên nêu trên đã trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty.

Điều 15: Hiệu lực thi hành

Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần XIII- năm 2017 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này được lập lúc 12 giờ 15 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017; Nghị quyết được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch



Nguyễn Bá Dương



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY COTECCONS

(Đính kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017)

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG														
1	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>f. “<u>Người quản lý doanh nghiệp</u>” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>f.1 “<u>Người quản lý doanh nghiệp</u>” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, và Cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>f.2 (bổ sung mới) “<u>Cán bộ quản lý cao cấp</u>” là cán bộ quản lý và điều hành của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý chủ chốt khác <i>có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</i></p>														
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>6. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>														
3	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Tên ngành</th> <th style="width: 85%;"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình dân dụng – công nghiệp – công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp – công trình giao thông – công trình thủy lợi. Lắp đặt hệ thống cơ – điện – lạnh. Xây dựng các công trình cấp thoát nước – xử lý môi trường. Tư vấn đầu tư. Môi giới bất động sản. Sản xuất máy móc – thiết bị xây dựng. Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa – quốc tế. Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại Tp. HCM). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội – ngoại thất công trình. Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phân cơ – điện công trình. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu: sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư – máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngành			Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình dân dụng – công nghiệp – công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp – công trình giao thông – công trình thủy lợi. Lắp đặt hệ thống cơ – điện – lạnh. Xây dựng các công trình cấp thoát nước – xử lý môi trường. Tư vấn đầu tư. Môi giới bất động sản. Sản xuất máy móc – thiết bị xây dựng. Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa – quốc tế. Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại Tp. HCM). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội – ngoại thất công trình. Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phân cơ – điện công trình. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu: sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư – máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th style="width: 85%;">Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">2824</td> <td>Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng -Chi tiết: Sản xuất máy móc-thiết bị xây dựng.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2395</td> <td>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4669</td> <td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu : sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư-máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4210</td> <td>Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ</td> </tr> </tbody> </table>	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng -Chi tiết: Sản xuất máy móc-thiết bị xây dựng.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu : sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư-máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng.	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ
Tên ngành																
	Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình dân dụng – công nghiệp – công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp – công trình giao thông – công trình thủy lợi. Lắp đặt hệ thống cơ – điện – lạnh. Xây dựng các công trình cấp thoát nước – xử lý môi trường. Tư vấn đầu tư. Môi giới bất động sản. Sản xuất máy móc – thiết bị xây dựng. Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa – quốc tế. Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại Tp. HCM). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội – ngoại thất công trình. Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phân cơ – điện công trình. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu: sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư – máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.															
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh															
2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng -Chi tiết: Sản xuất máy móc-thiết bị xây dựng.															
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).															
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu : sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư-máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyên công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng.															
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ															

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
		4321	Lắp đặt hệ thống điện -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ-điện-lạnh. Lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp.
		4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi hoặc điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống các thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
		6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tư vấn đầu tư.
		7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. -Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế nội-ngoại thất công trình. -Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa, không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế phần cơ-điện công trình. -Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp. - Thiết kế cấp - thoát nước công trình dân dụng - công nghiệp -Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.
		4100 (chính)	Xây dựng nhà các loại
		4220	Xây dựng công trình công ích
		4290	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác -Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
		4311	Phá dỡ
		4312	Chuẩn bị mặt bằng

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
		4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
		4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
		4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác -Chi tiết: Sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
		7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng -Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất
		7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác -Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
		4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
		4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng
4	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty tối đa là 49%.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty tối đa là 60% .	
5	Điều 11. Quyền của cổ đông 3. (c) Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây: - Khi phát hiện thấy Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty. <i>Đoạn cuối của điểm 3(c)</i>	Điều 11. Quyền của cổ đông 3. (c) Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây: - Khi phát hiện thấy Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát có dấu hiệu tham nhũng, thực hiện các giao dịch với bên liên quan không đúng thẩm quyền gây ra xung đột lợi ích làm ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông hoặc Công ty. <i>Đoạn cuối của điểm 3(c)</i> ... Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	... Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty hoặc Ban kiểm soát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
6	<p>Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</p> <p>1. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>n. [Bỏ điểm (n)]</p> <p>1. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp hoặc hợp đồng hoặc giao dịch như được quy định tại Điều 36.4 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>
7	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>2. Điều kiện thông qua Nghị Quyết ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>2. Điều kiện thông qua Nghị Quyết ĐHĐCĐ</p> <p>(a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>
8	<p>Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Trọng tài theo quy định tại Điều 53 Điều lệ xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
9	<p>Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý cao cấp khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a1. (bổ sung điểm a1) Xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm khi bắt đầu nhiệm kỳ mới của Hội đồng Quản trị;</p> <p>f. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất của Công ty.</p> <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l và o khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm các Cán bộ quản lý cao cấp theo đề nghị của Tổng giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 25 của Điều lệ này và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p>
10	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc của Công ty.</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
11	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</p> <p>7. ... Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt...</p> <p>9. (c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</p> <p>7. ... Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và tiếng Anh trong trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị là người nước ngoài...</p> <p>9. (c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được quyết định bởi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng dự cuộc họp; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên mà có liên quan đến vấn đề cần biểu quyết sẽ không được quyền biểu quyết.</p>
12	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và vận hành một cách minh bạch dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc và một hoặc một số Phó Tổng giám đốc và một Giám đốc Tài chính và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>
13	<p>Điều 30. Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>Điều 30. Cán bộ quản lý cao cấp</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Cán bộ quản lý cao cấp cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý cao cấp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>
14	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>5. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng Quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế</p>	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>5. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng Quản trị trở lên biểu quyết tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
15	<p>Điều 32. Thư ký Công ty ...Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>	<p>Điều 32. Thư ký Công ty ...Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: f. (Bổ sung mới) Phối hợp thông tin giữa các cổ đông và Hội đồng Quản trị, bao gồm việc chuyên tiếp bất kỳ thư nào gửi cho Hội đồng Quản trị từ bất kỳ cổ đông nào đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày nhận được thư liên quan.</p>
16	<p>Điều 34. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định...</p>	<p>Điều 34. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Ban kiểm soát có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ tự chịu trách nhiệm duy nhất trước Ban kiểm soát. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát (bao gồm cả kiểm toán nội bộ) do Đại hội đồng cổ đông quyết định ...</p>
17	<p>Điều 36. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và Công khai các lợi ích liên quan.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch</p>	<p>Điều 36. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và Công khai các lợi ích liên quan.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người liên quan đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành (trên 50%) của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan.</p> <p>b. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
	<p>này;</p> <p>5. Việc công khai hóa lợi ích và Người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>dịch này;</p> <p>5. Việc công khai hóa lợi ích và Người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.</p>
18	<p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng của Trung tâm này.</p> <p>3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Trọng tài sẽ do Hội đồng Trọng tài phán quyết bên nào phải chịu.</p>
	<p><i>Ghi chú: Các nội dung khác của Điều lệ không đề cập trong Bản đề nghị sửa đổi bổ sung này sẽ không thay đổi và vẫn có hiệu lực áp dụng.</i></p>	



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2017

Số: 01/2017/BB-ĐHCD

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN XIII- NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS- MÃ CK: CTD

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
Tên viết tắt : COTECCONS, Mã chứng khoán: CTD
Địa chỉ trụ sở chính : 236/6 Điện Biên Phủ - Phường 17 - Quận Bình Thạnh -TP.HCM
Số Giấy CNĐKDN : 0303443233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 30/11/2016.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Đại hội đồng Cổ đông (“**Đại hội**”) thường niên lần XIII- năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS (“**Công ty**”) được tổ chức vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017 tại Khách sạn New World Sài Gòn - Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu khách mời

Đại hội có sự tham dự của các Quý vị khách mời, bao gồm:

- Ông Lê Công Điền – Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN
- Ông Nguyễn Tiến Anh – Đại diện Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM
- Ông Trần Đắc Sinh – Nguyên Chủ tịch Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM
- Ông Nguyễn Văn Dũng – Đại diện Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP HCM
- Ông Lê Quang Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiểm toán Ernst & Young VN.

Cùng đại diện các cơ quan truyền thông, báo chí, ngân hàng và công ty chứng khoán.

2. Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội

Ông Phạm Cảnh Đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã báo cáo kết quả kiểm tra đại biểu tham dự Đại hội như sau:

Tính đến 08 giờ 15 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017 có 484 Cổ đông tham dự và uỷ quyền, đại diện sở hữu cho 59.057.513 cổ phần (“CP”), chiếm tỷ lệ 76,71 % tổng số CP có quyền biểu quyết.



Trong đó

- Có 279 Cổ đông uỷ quyền, đại diện sở hữu cho 3.265.510 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,24% tổng số CP có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

III. DIỄN BIẾN KHAI MẠC ĐẠI HỘI**1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội**

Chương trình của Đại hội bao gồm thảo luận và thông qua các vấn đề đã trình bày theo Báo cáo thường niên và các Tờ trình đã gửi cho Cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể gồm các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HDQT”),
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (“TGD”),
- Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”),
- Báo cáo tài chính năm 2016 (đã kiểm toán),
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2016,
- Báo cáo về chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016,
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017,
- Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017,
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017,
- Bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022
- Phát hành cổ phiếu ESOP cho Cán bộ chủ chốt năm 2017,
- Điều chỉnh chính sách khuyến khích 2016-2020,
- Sửa đổi ngành nghề kinh doanh,
- Chính sửa điều lệ Công ty,
- Thảo luận về nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	59.057.513 cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

2. Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	59.057.513 cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và Ban bầu cử

Ban tổ chức đã giới thiệu nhân sự tham gia điều khiển Đại hội như sau:

3.1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Nguyễn Bá Dương : Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty - Chủ tịch đoàn,
- Ông Nguyễn Sỹ Công : Thành viên,
- Ông Trần Quang Quân : Thành viên,
- Ông Bolat Duisenov : Thành viên,
- Ông Trần Quyết Thắng : Thành viên.

3.2. Ban Thư ký

- Ông Võ Trang Thắng : Trưởng ban,
- Bà Vũ Thị Hồng Hạnh : Thành viên,
- Ông Võ Hoài Nam : Thành viên.

3.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Bà Phạm Thị Kim Thảo : Trưởng ban,
- Bà Trần Thị Hồng Phúc : Thành viên,
- Bà Hà Thị Thúy Hằng : Thành viên,
- Bà Hứa Nguyễn Anh Thư : Thành viên,
- Bà Trần Thị Bích Thuận : Thành viên,
- Bà Phạm Thị Thu Thảo : Thành viên,
- Bà Đào Phương Vi : Thành viên,
- Bà Nguyễn Minh Chi : Thành viên,
- Bà Nguyễn Thị Bích Đoàn : Thành viên,
- Bà Trần Thị Duyên : Thành viên,
- Bà Nguyễn Thị Minh Thư : Thành viên,
- Bà Đỗ Mỹ Hòa : Thành viên,
- Bà Nhan Thị Thanh Trúc : Thành viên,
- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang : Thành viên.

3.4. Ban bầu cử

- Ông Phạm Cảnh Đông : Trưởng ban,
- Ông Nguyễn Tiến Ngọc : Thành viên,
- Ông Nguyễn Đình Khôi : Thành viên,
- Ông Tạ Ngọc Thành : Thành viên,
- Bà Lê Thanh Huyền Thơ : Thành viên.

Đại hội nhất trí thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban bầu cử với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Đồng ý : 59.057.513 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
- 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Ban tổ chức mời Đoàn Chủ tịch tiến hành điều khiển Đại hội và Ban Thư ký ghi lại diễn biến nội dung Đại hội.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Phát biểu khai mạc của Đoàn Chủ tịch

Ông Nguyễn Bá Dương - Chủ tịch đoàn phát biểu khai mạc và tóm tắt về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2016 và định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới.

2. Trình bày Báo cáo thường niên

Đoàn Chủ tịch đã trình bày Báo cáo thường niên năm 2016, bao gồm các báo cáo sau:

- Ông Trần Quang Quân trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị,
- Ông Nguyễn Sỹ Công trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc,
- Ông Nguyễn Đức Cảnh trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát,
- Ông Nguyễn Sỹ Công báo cáo về Báo cáo tài chính năm 2016 (đã kiểm toán).

3. Đại hội thực hiện chương trình bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022

Tính đến 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017, Đoàn Chủ tịch thông báo ghi nhận kết quả từ Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, có 558 Cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện sở hữu cho 67.836.511 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,12% tổng số CP có quyền biểu quyết.

Trong đó Cổ đông ủy quyền là 287 người, đại diện sở hữu cho 3.312.629 cổ phần, chiếm 4,30% tổng số CP có quyền biểu quyết; cổ đông là CBNV tham dự và ủy quyền là 350 người, đại diện sở hữu cho 15.356.802 cổ phần.

3.1. Đại hội tiến hành Chương trình bầu cử

Đại hội giới thiệu Ban bầu cử thực hiện chương trình bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	67.836.511 cổ phần với tỷ lệ	100 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

3.2. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đã thông qua danh các ứng cử viên được đề cử/ứng cử bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể như sau:

- Ông: Nguyễn Sỹ Công, số CMND: 025222707, cấp ngày: 20/12/2013 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Ông: Nguyễn Bá Dương, số CMND: 024281981, cấp ngày: 11/08/2004 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Ông: Nguyễn Quốc Hiệp, số CMND: 001046002199, cấp ngày: 9/1/2017 tại Hà Nội
- Ông: Talgat Turumbayev, số Hộ chiếu: N10277456, cấp ngày: 8/9/2015, tại Kazakhstan

- Ông: Trần Quyết Thắng, số CMND: 023324443, cấp ngày: 25/04/2009 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Ông: Tan Chin Tiong, số Hộ chiếu: E5192945B, cấp ngày: 12/10/2015, tại Singapore
- Ông: Yerkin Tatishev, số Hộ chiếu: N09821664, cấp ngày: 12/1/2015, tại Kazakhstan

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	67.836.511	cổ phần với tỷ lệ	100 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

3.3. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đã thông qua danh sách các ứng viên sau được đề cử/ứng cử bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể như sau:

- Ông: Luis Fernando Garcia Agraz, số hộ chiếu: G14594523, cấp ngày: 12/06/2014 tại Mexico
- Ông: Đặng Hoài Nam, số CMND: 028424752, cấp ngày: 04/01/2008 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Ông: Nguyễn Minh Nhựt, số hộ chiếu: GA211548, cấp ngày: 5/3/2014 tại Hồ Chí Minh

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	67.836.511	cổ phần với tỷ lệ	100 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Đại hội nghỉ giải lao 15 phút

4. Trình bày các Tờ trình tại Đại hội

Tiếp tục chương trình, Đoàn Chủ tịch đã trình bày các Tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- **Trình bày Tờ trình số 01 về một số nội dung thường niên xin ý kiến của Đại hội:**
 - Kết quả kinh doanh năm 2016,
 - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ, cổ tức năm 2016,
 - Báo cáo về chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016,
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017,
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017,
 - Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017,
- **Trình bày Tờ trình số 02 về nội dung phát hành cổ phiếu ESOP cho Cán bộ chủ chốt năm 2017 và nội dung Điều chỉnh chính sách khuyến khích 2016-2020.**
- **Trình bày Tờ trình số 03 về nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh; Sửa đổi Điều lệ; Thảo luận về nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.**

5. Đại hội tiếp tục thảo luận các Báo cáo và Tờ trình

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các Báo cáo và Tờ trình số 01, Tờ trình số 02, Tờ trình số 03 và nội dung dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Đại hội đã lắng nghe các ý kiến của Quý Cổ đông sau:

1. Cổ đông mã số 0134 – Ông Nguyễn Văn Bình: Có ý kiến về việc tăng tỉ lệ phân phối lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông theo tốc độ tăng trưởng của Công ty.
2. Cổ đông mã số 1845 – Ông Đinh Tiến Thành: Có ý kiến về việc chia cổ tức cho cổ đông là do công ty quyết định theo chiến lược của Công ty.
3. Cổ đông mã số 2226 – Ông Lê Ngọc Anh Tú: Có ý kiến về việc tăng tỉ lệ chia cổ tức cho những năm tiếp theo.
4. Cổ đông mã số 2517 – Đại diện cho quỹ Dragon Capital: Có ý kiến về việc tăng li lệ chia cổ tức cho những năm tiếp theo sự tăng trưởng của Công ty.
5. Cổ đông mã số 2774 – Ông Yerkin Tatischev đại diện cho cổ đông Kustocem Pte. Ltd.: Có ý kiến về việc trả mức cổ tức ở mức hợp lý, giữ lại tiền mặt để tái đầu tư giúp Công ty liên tục tăng trưởng và phát triển trong dài hạn.
6. Cổ đông mã số 2391 – Ông Đinh Văn Vĩ: Có ý kiến về việc tăng số lượng cổ phần phát hành cho cán bộ chủ chốt, không nên tách một phần giá trị khuyến khích để thưởng bằng tiền như tờ trình số 2.
7. Cổ đông mã số 1213 – Ông Đỗ Đình Minh: Có ý kiến ủng hộ về nội dung phát hành cổ phần và chính sách khuyến khích cho cán bộ chủ chốt để giữ chân và phát triển đội ngũ.
8. Cổ đông mã số 2335 – Ông Nguyễn Kiến Tường: Có ý kiến về việc giữ đúng số lượng phát hành cổ phần và chính sách khuyến khích cho cán bộ chủ chốt như nội dung đã thông qua tại Đại hội Đồng Cổ đông năm 2016.
9. Đại diện Công ty Tân Thành Đạt : Có ý kiến ủng hộ về phương án phát hành cổ phần và chính sách khuyến khích cho cán bộ chủ chốt như tờ trình số 2.
10. Cổ đông mã số 2214 – Ông Nguyễn Xuân Trường: Có ý kiến về việc giữ nguyên số lượng phát hành cổ phần và chính sách khuyến khích cho cán bộ chủ chốt như nội dung đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
11. Cổ đông mã số 1519 – Ông Vũ Đức Phú: Có ý kiến ủng hộ về phương án trả cổ phiếu thưởng theo quyết định của Công ty.
12. Cổ đông mã số 2543 – Bà Phạm Phương Linh Đại diện Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI: Có ý kiến về việc giữ đúng số lượng phát hành cổ phần và chính sách khuyến khích cho cán bộ chủ chốt như nội dung đã thông qua tại Đại hội Đồng Cổ đông năm 2016 và Công ty nên có kế hoạch điều chỉnh chính sách thưởng cho cán bộ chủ chốt vào chi phí trước thuế.

13. Cổ đông mã số 2126 – Bà Nguyễn Minh Trang: có ý kiến về việc Lợi nhuận tăng không tương xứng với doanh thu, rủi ro về giá vật liệu xây dựng tăng, rủi ro hạn chế tăng trưởng doanh thu khi thị trường không thuận lợi.

14. Cổ đông: Ông Doãn Đức Bảo: có ý kiến về việc xác định rõ mục đích tăng room sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Nguyễn Bá Dương đã giải thích và tiếp thu các ý kiến đóng góp của Quý Cổ đông.

6. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung đã thảo luận

Sau thời gian nghỉ giải lao Đại hội đã tiến hành biểu quyết các Tờ trình, kết quả biểu quyết từng nội dung, kết quả biểu quyết như sau:

6.1. Thông qua các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Đại hội đã biểu quyết thông qua các Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	20.782.721.033.541
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.762.921.903.118
3.	Lợi nhuận sau thuế thuộc về Cổ đông Công ty mẹ	Đồng	1.422.143.918.540
4.	Tổng tài sản	Đồng	11.740.871.191.107
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	6.233.627.839.279

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ, cổ tức năm 2016

Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và cổ tức năm 2016, chi tiết như sau:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Tổng tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	1.435.367.163.772
1.1	- Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2015	Đồng	13.223.245.232
1.2	- Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2016	Đồng	1.422.143.918.540
2	Phân chia các quỹ và trả cổ tức	Đồng	1.421.990.720.000
2.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	Đồng	71.768.000.000
2.2	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và Cán bộ chủ chốt (phân thưởng bằng tiền theo chính sách khuyến khích)	Đồng	104.086.000.000

2.3	Trích quỹ đầu tư phát triển (60%)	Đồng	861.220.000.000
2.4	Cổ tức/vốn góp là 50% (5.000 đồng/CP)	Đồng	384.916.720.000
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	Đồng	13.376.443.772

Cổ tức năm 2016 là **50% mệnh giá**, tương đương 5.000 đồng/CP, dự kiến được chi trả trong quý 3/2017.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.3. Thông qua báo cáo về chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

Đại hội đã thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 là 0,75% lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2016. Hội đồng Quản trị báo cáo chi tiết việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát 2016 như sau:

Ngân sách theo Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt là **10.650.000.000 đồng**, phân phối như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian làm việc trong năm (Tháng)	Mức thù lao năm 2016 (Triệu đồng/tháng)	Tổng thù lao năm 2016 (Triệu đồng)
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT				8.640
I	Hội đồng Quản trị				7.140
*	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành				4.680
1.1	Nguyễn Bá Dương	CTHĐQT kiêm TGD	12	110	1.320
1.2	Trần Quang Quân	TV HĐQT kiêm PTGD	12	100	1.200
1.3	Trần Quang Tuấn	TV HĐQT kiêm PTGD	12	100	1.200
1.4	Vũ Duy Lam	TV HĐQT kiêm TBĐT	12	80	960
*	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành				2.460
1.5	Bolat Duisenov	TV HĐQT	12	65	780
1.6	Trần Quyết Thắng	TV HĐQT	12	90	1.080
1.7	Giuseppe Maniscalco Ferrara	TV HĐQT	12	50	600
II	Ban Kiểm soát				1.500
1	Nguyễn Đức Cảnh	Trưởng BKS	12	65	780
2	Phan Cẩm Ly	TV BKS	12	30	360
3	Nguyễn Thị Phúc Long	TV BKS	12	30	360
B	CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT				2.010
I	Tiểu ban Chiến lược				240
1.1	Nguyễn Bá Dương	Trưởng Ban	6	20	120
1.2	Bolat Duisenov	Thành viên	6	20	120
II	Tiểu ban Đãi ngộ				480
2.1	Bolat Duisenov	Trưởng Ban	6	30	180
2.2	Trần Quang Tuấn	Thành viên	6	20	120
2.3	Đặng Hoài Nam	Thành viên	6	30	180
III	Tiểu ban Đầu tư				720

3.1	Bolat Duisenov	Trưởng Ban	6	40	240
3.2	Từ Đại Phúc	Thành viên	6	40	240
3.3	Vũ Duy Lam	Thành viên	6	40	240
IV	Tiểu ban Nhân sự				570
4.1	Nguyễn Bá Dương	Trưởng Ban	6	50	300
4.2	Yerkin Tatishev	Thành viên	6	45	270
*	TỔNG CỘNG (A+B)				10.650

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017

6.4.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2017

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.783	27.000	29,91%
2.	Lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.422	1.750	23,07%

6.4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2017

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
2.	Trích quỹ đầu tư phát triển	40%
3.	Cổ tức/vốn góp là 30% (3.000/CP)	30%

Đại hội đã nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch chi trả Cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.5. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nằm trong danh sách 04 Công ty kiểm toán độc lập nước ngoài hàng đầu tại Việt Nam (Bigfour) là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm 2017, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	: 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ	100%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	: 0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	: 0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.6. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Đại hội đã biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là 0,75% lợi nhuận sau thuế thuộc Cổ đông Công ty mẹ năm 2017.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên và báo cáo với Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	: 67.836.511 cổ phần với tỷ lệ	100 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	: 0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	: 0 cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.7. Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt trong năm 2017

Tính đến 10 giờ 50 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017, Đoàn Chủ tịch thông báo ghi nhận kết quả từ Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, có 564 Cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện sở hữu cho 68.046.051 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,39% tổng số CP có quyền biểu quyết.

Trong đó Cổ đông ủy quyền là 289 người, đại diện sở hữu cho 3.318.029 cổ phần, chiếm 4,31% tổng số CP có quyền biểu quyết; cổ đông là CBNV tham dự và ủy quyền là 350 người, đại diện sở hữu cho 15.356.802 cổ phần.

Căn cứ kết quả đạt được của năm 2016 và Chính sách khuyến khích Ban điều hành trong giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông lần thứ XII số 01/2016/ĐHCD ngày 12/04/2016, Đại hội đã thảo luận và thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trong năm 2017, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP.
- Số lượng phát hành: được tính toán và đề xuất như sau:

6.7.1. Tính theo chính sách khuyến khích tại Nghị quyết ĐHĐCD năm 2016

- Giá trị khuyến khích: Giá trị khuyến khích tính theo kết quả năm 2016 là:
 $6\% \times 1.422.143.918.540 + 20\% \times (1.422.143.918.540 - 800.000.000.000) = 209.757.418.820 \text{ VNĐ}$

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.590.000 cổ phần, tương đương với 3,36% số cổ phần đang lưu hành.

Số cổ phiếu phát hành tính theo Chính sách khuyến khích giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 01/2016/ĐHCD của Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ XII ngày 12/04/2016 là:

$$\frac{[\text{Giá trị khuyến khích}]}{[\text{Giá trị cổ phần theo sổ sách}]} = \frac{209.757.418.820 \text{ đồng}}{80.974 \text{ đồng/CP}} = 2.590.429 \text{ cổ phần}$$

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.590.000 cổ phần (làm tròn).
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 25.900.000.000 đồng.

6.7.2. Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua điều chỉnh phương thức khuyến khích năm 2016 như sau

- Giá trị khuyến khích: 209.757.418.820 VNĐ (như tính toán trên đây) sẽ được khuyến khích một phần bằng cổ phiếu và một phần bằng tiền mặt như sau.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: **1.305.000** cổ phần, tương đương với 1,69% số cổ phần đang lưu hành.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 13.050.000.000 đồng.
- Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phiếu
- Phần giá trị khuyến khích còn lại **104.086.000.000 VNĐ (Một trăm lẻ bốn tỷ không trăm tám mươi sáu triệu)** lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2016 và trả bằng tiền cho các cán bộ chủ chốt. Danh sách và số tiền thưởng cụ thể do Ban Tổng Giám đốc đề nghị và phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị.
- Đối tượng phát hành cổ phiếu: Cán bộ chủ chốt tùy theo vị trí công tác, mức độ đóng góp đối với sự phát triển của Công ty, trình độ, năng lực, thâm niên công tác tại Coteccons và các công ty con (Coteccons sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên). Riêng về thâm niên công tác phải đạt tối thiểu từ 5 năm. Danh sách cụ thể do Ban Tổng Giám đốc đề nghị và phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị. Số cổ phiếu ESOP mà Cán bộ chủ chốt từ chối mua sẽ được chào bán lại cho các Cán bộ chủ chốt khác có tên trong danh sách được mua cổ phiếu ESOP theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ khi phát hành. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các Cán bộ chủ chốt vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức sa thải hoặc xin chuyển công ty khác (ngoài Coteccons hoặc các công ty thành viên mà Coteccons nắm giữ trên 51% vốn tại thời điểm Cán bộ chủ chốt đó xin chuyển công việc) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESOP đã mua trong đợt phát hành này, giá thu hồi bằng giá phát hành. Cán bộ chủ chốt sở hữu ESOP được hưởng đầy đủ quyền lợi như Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông khác (trừ quyền chuyển nhượng trong thời gian bị hạn chế). Cổ phiếu thu hồi sẽ được bán lại cho Cán bộ chủ chốt khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Phương án sử dụng vốn tăng thêm: bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Đại hội đồng ý thông qua các nội dung trên đây và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phát hành (dự kiến trong Quý 3/2017) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc phát hành bao gồm:
 - + Phê duyệt danh sách cụ thể Cán bộ chủ chốt được quyền mua cổ phiếu ESOP và số lượng cổ phiếu ESOP cho từng cá nhân được quyền mua theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc.
 - + Đăng ký và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP với Ủy ban Chứng khoán.

- + Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- + Tiến hành các thủ tục cần thiết với Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với vốn điều lệ mới.
- + Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết khác hoàn tất đợt phát hành.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	68.031.631	cổ phần với tỷ lệ	99,98%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	14.420	cổ phần với tỷ lệ	0,02%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Riêng đối với vấn đề phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt (ESOP) sẽ loại trừ số cổ phần thuộc sở hữu của các Cổ đông là Cán bộ nhân viên của Công ty khi tính tỷ lệ biểu quyết. Cụ thể, tổng số cổ phần tham dự Đại hội là 68.046.051 cổ phần, trong đó số cổ phiếu của các Cổ đông là Cán bộ nhân viên Công ty tham dự và ủy quyền tại Đại hội là 15.356.802 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu có quyền biểu quyết về vấn đề này là 52.689.249 cổ phần. Khi đó tỷ lệ biểu quyết vấn đề này sau khi loại trừ số cổ phần của Cán bộ nhân viên là:

Đồng ý	:	52.674.829	cổ phần với tỷ lệ	99,97%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	14.420	cổ phần với tỷ lệ	0,03%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.8. Thông qua việc điều chỉnh chính sách khuyến khích giai đoạn 2016-2020 (Đã được phê duyệt trong ĐHCĐ năm 2016)

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc điều chỉnh chính sách khuyến khích cho Ban điều hành và Cán bộ chủ chốt căn cứ trên kết quả đạt được hàng năm trong giai đoạn 5 năm (từ 2016-2020) với một số nội dung điều chỉnh như sau:

- a. Giá trị khuyến khích:** Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ thấp hơn 75% Lợi nhuận sau thuế năm trước thì không được nhận khuyến khích. Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ bằng hoặc lớn hơn 75% đến 100% lợi nhuận sau thuế năm trước thì áp dụng mức khuyến khích là 4% tính trên Lợi nhuận sau thuế. Nếu lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ trong khoảng Lợi nhuận sau thuế năm trước đến Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch năm hiện tại thì áp dụng mức khuyến khích là 6% tính trên Lợi nhuận sau thuế. Nếu Lợi nhuận sau thuế năm hiện tại thuộc Cổ đông Công ty mẹ cao hơn Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch năm hiện tại, thì áp dụng mức khuyến khích là 8% tính trên Lợi nhuận sau thuế.
- b. Hình thức khuyến khích:** Phát hành cổ phiếu bán ưu đãi cho Cán bộ chủ chốt của Công ty (ESOP) và / hoặc thưởng bằng tiền theo nguyên tắc sau đây:

- **Giá trị khuyến khích bằng cổ phiếu:** sẽ được tính trên cơ sở giá trị sổ sách thể hiện trên báo cáo tài chính trước thời điểm phát hành nhân với số lượng cổ phiếu phát hành bán ưu đãi cho Cán bộ chủ chốt.
 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành tối đa cho giai đoạn 2016-2020 là 4,0% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (trong đó 1,69% cổ phần hiện đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt phát hành trong năm 2017 dựa trên kết quả đạt được của năm 2016). Số lượng cổ phiếu còn lại phát hành của mỗi năm do Hội đồng Quản trị quyết định (nhưng không quá 1,15% mỗi năm kể từ năm 2018 trở đi) cho đến khi hết số lượng 4,0% tổng số cổ phiếu lưu hành. Khi số lượng cổ phiếu ESOP của chính sách đã đạt 4,0% số lượng cổ phiếu lưu hành thì chính sách khuyến khích sẽ chỉ thực hiện bằng tiền.
 - **Giá trị khuyến khích bằng tiền:** Giá trị khuyến khích hằng năm sau khi trừ giá trị khuyến khích bằng cổ phiếu (nếu còn) sẽ thưởng bằng tiền và lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty.
 - **Giá phát hành:** giá phát hành cổ phiếu bằng khoảng từ 60% đến 100% giá trị sổ sách của cổ phiếu trên báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất thời điểm phát hành (áp dụng từ ESOP năm 2018 trở đi). Mức giá chính thức ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình thực tế thời điểm phát hành để quyết định mức giá phù hợp trong khoảng giá trên.
 - **Đối tượng tham gia:** Cán bộ chủ chốt thuộc Coteccons và các công ty con (Coteccons sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên) được Ban điều hành lựa chọn. Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cá nhân hoặc số tiền thưởng sẽ căn cứ theo mức độ đóng góp của từng Cán bộ chủ chốt và được Ban điều hành đề nghị và được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- c. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:** toàn bộ số lượng cổ phần ESOP phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 02 năm kể từ khi phát hành. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các Cán bộ chủ chốt vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức sa thải hoặc xin chuyển công ty khác (ngoài Coteccons hoặc các công ty thành viên mà Coteccons nắm giữ trên 51% vốn tại thời điểm Cán bộ chủ chốt đó xin chuyển công việc) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESOP đã mua trong đợt phát hành này, giá thu hồi bằng giá phát hành. Cán bộ chủ chốt sở hữu ESOP được hưởng đầy đủ quyền lợi như Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông khác (trừ quyền chuyển nhượng trong thời gian bị hạn chế). Cổ phiếu thu hồi sẽ được bán lại cho Cán bộ chủ chốt khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Việc xác định giá trị khuyến khích, hình thức khuyến khích (bằng cổ phiếu và/hoặc bằng tiền) cho Cán bộ chủ chốt của Công ty theo chính sách trên đây sẽ được xác định sau khi có Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai chính sách khuyến khích cho Cán bộ chủ chốt.

Đồng ý	:	67.068.091	cổ phần với tỷ lệ	98,56%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	977.960	cổ phần với tỷ lệ	1,44%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0%	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Riêng đối với vấn đề phát hành cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt (ESOP) sẽ loại trừ số cổ phần thuộc sở hữu của các Cổ đông là Cán bộ nhân viên của Công ty khi tính tỷ lệ biểu quyết. Cụ thể, tổng số cổ phần tham dự Đại hội là 68.046.051 cổ phần, trong đó số cổ phiếu của các Cổ đông là Cán bộ nhân viên Công ty tham dự và ủy quyền tại Đại hội là 15.356.802 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu có quyền biểu quyết về vấn đề này là 52.689.249 cổ phần. Khi đó tỷ lệ biểu quyết vấn đề này sau khi loại trừ số cổ phần của Cán bộ nhân viên là:

Đồng ý : 51.711.289 cổ phần với tỷ lệ 98,14% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Không đồng ý : 977.960 cổ phần với tỷ lệ 1,86% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 Ý kiến khác : 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
 100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.9. Thông qua nội dung đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để đáp ứng tình hình kinh doanh của Công ty và nhu cầu thi công tổng thầu. Nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng -Chi tiết: Sản xuất máy móc-thiết bị xây dựng.
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -Chi tiết: Chế tạo, sản xuất kết cấu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu : sắt, thép, kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vật tư-máy móc-thiết bị-phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị xây dựng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ -Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ
4321	Lắp đặt hệ thống điện -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ-điện-lạnh. Lắp đặt đường dây, trạm biến thế, thiết bị công nghiệp.
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác -Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi hoặc điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống các thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tư vấn đầu tư.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. -Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế nội-ngoại thất công trình. -Thiết kế cấp nhiệt, thông hơi, thông gió, điều hòa, không khí, công trình dân dụng và công nghiệp. -Thiết kế phần cơ-điện công trình. -Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp. - Thiết kế cấp - thoát nước công trình dân dụng - công nghiệp -Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.
4100 (chính)	Xây dựng nhà các loại
4220	Xây dựng công trình công ích
4290	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác -Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác -Chi tiết: Sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng -Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác -Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng -Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định chi tiết (nếu có) các mã ngành trong các nhóm trên đây khi thực hiện đăng ký điều chỉnh.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 68.041.251 cổ phần với tỷ lệ 99,993 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

Không đồng ý : 0 cổ phần với tỷ lệ 0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác : 4.800 cổ phần với tỷ lệ 0,007 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.10. Thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty từ mức 49% lên mức 60% để nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu CTD trên thị trường và thông qua việc thực hiện điều chỉnh hủy bỏ một số ngành nghề có điều kiện sau: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa - quốc tế (mã ngành: 7912); Kinh doanh bất động sản (mã ngành: 6810); Môi giới bất động sản (mã ngành 6820); Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh) (mã ngành 5510). Các ngành nghề này nếu có nhu cầu kinh doanh sẽ được thực hiện tại các công ty con hoặc công ty liên kết.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	68.041.251	cổ phần với tỷ lệ	99,993 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	4.800	cổ phần với tỷ lệ	0,007 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.11. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty để tăng cường công tác quản trị Công ty. Nội dung sửa đổi, bổ sung như phụ lục đính kèm.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	68.046.051	cổ phần với tỷ lệ	100 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.12. Thông qua nội dung ủy quyền thực hiện

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện và hoàn thành các công việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty. Đồng thời thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh này bao gồm:

- Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký nâng tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam và thực hiện công bố thông tin ra thị trường về việc tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTD lên 60%; và
- Sửa đổi một số điều của Điều lệ đã được Đại hội Đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	68.046.051	cổ phần với tỷ lệ	100 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0	cổ phần với tỷ lệ	0 %	số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

V. Công bố kết quả bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022)**1. Công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022**

Ban bầu cử công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, chi tiết kết quả như sau:

STT	Họ Tên	Số phiếu bầu	% trên số CP có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Ông Nguyễn Sỹ Công	59.129.853	87,93%	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Bá Dương	76.044.332	113,08%	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Quốc Hiệp	58.682.111	87,27%	Trúng cử
4	Ông Talgat Turumbayev	64.500.551	95,92%	Trúng cử
5	Ông Trần Quyết Thắng	53.059.139	78,90%	Trúng cử
6	Ông Tan Chin Tiong	71.454.841	106,26%	Trúng cử
7	Ông Yerkin Tatishev	64.487.475	95,90%	Trúng cử

Căn cứ vào kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị trên đây, các Ông có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022:

1. Ông Nguyễn Bá Dương
2. Ông Tan Chin Tiong
3. Ông Talgat Turumbayev
4. Ông Yerkin Tatishev
5. Ông Nguyễn Sỹ Công
6. Ông Nguyễn Quốc Hiệp
7. Ông Trần Quyết Thắng

2. Công bố kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Ban bầu cử công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, chi tiết kết quả như sau:

STT	Họ Tên	Số phiếu bầu	% trên số CP có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Ông Luis Fernando Garcia Agraz	90.130.730	133,84%	Trúng cử
2	Ông Đặng Hoài Nam	53.678.184	79,71%	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Minh Nhựt	48.132.002	71,47%	Trúng cử

Căn cứ vào kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát trên đây, các Ông có tên sau đây đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022:

1. Ông Luis Fernando Garcia Agraz
2. Ông Đặng Hoài Nam
3. Ông Nguyễn Minh Nhựt

VI. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

Sau khi nghe Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội, Đại hội nhất trí thông qua nội dung Biên bản với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	:	68.046.051 cổ phần với tỷ lệ	100 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác	:	0 cổ phần với tỷ lệ	0 % số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội

100% phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần XIII - năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS được lập lúc 12 giờ 05 phút ngày 29 tháng 06 năm 2017.

Biên bản được lập với chữ ký của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký như dưới đây.

T/M BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Võ Trang Thắng

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch

Nguyễn Bá Dương

